

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/06/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Quốc T, sinh năm: 1983

Trú tại: 257/17D Mai Hắc Đế, Tân Thành, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lak;

Bà Phạm Thị Kiều O, sinh năm: 1983

Trú tại: tổ 11, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Kiều O thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Kiều O thỏa thuận giao con Trần Ngọc Uyên N - sinh ngày 05/01/2011 cho bà Phạm Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đ/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Kiều O tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Kiều O thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Kiều O thống nhất thoả thuận giao con chung Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 05/01/2011 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Trần Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 5.000.000 đồng kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không bất kỳ ai được cản trở. Các bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Kiều O tự nguyện chịu. Ông T và bà O đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001298 ngày 21/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND xã Ea Tam,
thành phố Buôn Mê Thuộc, tỉnh Đak Lak
(Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2017
đăng ký ngày 6/7/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài

